TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 381/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2022
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giữ

Bà Trương Thị Thu Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 300/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 236/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1997. Địa chỉ: khóm TA, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ1, sinh năm 1998. Địa chỉ: khóm TA, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: Tổ 09, ấp HT, xã NTS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Ông Hà Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ1 có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Hà Văn Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Đ1 do mai mối, sau đó tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống lúc đầu đầm ấm, hạnh phúc nhưng về sau đời sống vợ chồng không

còn hòa hợp, do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau nên đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc Đ1.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng ông bà có với nhau 01 đứa con chung tên Hà Ngọc Kim Cương, sinh ngày 02/12/2018, con chung đang sống với bà Đ1 kể từ lúc vợ chồng ly thân đến nay. Khi ly hôn ông yêu cầu tiếp tục giao con chung cho bà Đ1 nuôi dạy, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng ông bà có 01 cây vàng 24kr do cha mẹ cho, hiện ông đang quản lý, ông yêu cầu chia theo quy định. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử ông đã rút lại yêu cầu này và Tòa án đã tách vụ án, sau đó đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ1 vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng có văn bản trình bày ý kiến như sau: Về hôn nhân giữa bà với ông Đ đã ly thân khoảng 1,5 năm nay, nay thấy mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà đồng ý ly hôn với ông Đ; Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có với nhau 01 đứa con chung tên Hà Ngọc Kim Cương, sinh ngày 02/12/2018. Hiện con chung đang sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ 01/9/2022 đến khi con thành niên và có khả năng lao động; Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên toà,

Ông Hà Văn Đ trình bày: Vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, yêu cầu khởi kiện. Về cấp dưỡng nuôi con ông đồng ý yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 12/9/2022 đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ1 trình bày: Quá trình tiến đến hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng như văn bản bà đã trình bày. Tuy nhiên, bà thay đổi ý kiến là không đồng ý ly hôn với ông Đ, lý do là để con cùng có cha với mẹ và ông Đ với cha mẹ ông Đ phải trả lại tài sản cho bà do bà với ông Đ có gửi tiền cho cha mẹ ông Đ mua đất đồng thời đứng tên dùm quyền sử dụng đất. Trường hợp Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ly hôn thì bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 12/9/2022 đến khi con thành niên và có khả năng lao động; Về tài sản chung: Yêu cầu cha mẹ ông Đ trả lại đất cho vợ chồng và chia theo quy định; Về nợ chung: Không có.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hà Văn Đ đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Đ1; Về con chung: Giao con chung Hà Ngọc Kim Cương, sinh ngày 02/12/2018 cho bà Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 12/9/2022 đến khi con thành niên và có khả năng lao động; Về tài sản chung: quá trình chuẩn bị xét xử các đương sự không yêu cầu, tại phiên tòa yêu cầu chia tài sản chung là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên không chấp nhận, đương sự có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ kiện khác; Về nợ chung: Không xem xét; Về án phí, quyền kháng cáo giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Ông Đ yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bà Đ1. Do đó, HĐXX xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con. Bà Đ1 có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tài liệu, chứng cứ: Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã tống đạt thông báo kết quả phiên họp cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ1. Do đó, Toà án xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công khai, tiếp cận để giải quyết vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

HĐXX thấy rằng, bà Đ1 và ông Đ đã tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú. Do đó, hôn nhân giữa bà Đ1 và ông Đ là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Ông Đ cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân khoảng hơn 01 năm nay, vấn đề này được bà Đ1 thừa nhận đúng.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Tuy nhiên, ông Đ và bà

Đ1 đã ly thân hơn một năm nay. Điều này thể hiện vợ chồng ông bà không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng chia sẻ, thực hiện công việc gia đình với nhau. Do đó, ông bà đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định, "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng hôn nhân giữa bà Đ1 với ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Do đó, ý kiến phản đối không đồng ý ly hôn của bà Đ1 với lý do để con có cả cha lẫn mẹ và cha mẹ ông Đ phải trả lại đất để vợ chồng chia là không có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu ly hôn của ông Đ đối với bà Đ1 là có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung:

HĐXX thấy rằng, bà Đ1 trình bày trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Hà Ngọc Kim Cương, sinh ngày 02/12/2018, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 12/9/2022 đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Vấn đề này ông Hà Văn Đ thống nhất với yêu cầu của bà Đ1. Do đó, HĐXX công nhận sự thống nhất thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung:

HĐXX thấy rằng, quá trình chuẩn bị xét xử bà Đ1 không có yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung là quyền sử dụng đất. Do đó, tại phiên tòa bà yêu cầu là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, không phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên HĐXX không có cơ sở để xem xét giải quyết. Trường hợp đương sự có tranh chấp thì có thể yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác.

[2.4] Về nợ chung:

Ông Đ, bà Đ1 trình bày không có nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí:

Ông Hà Văn Đ phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, ông Đ được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Do đó, ông Đ phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Bà Đ1 không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a, b khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hà Văn Đ đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Đ1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung:

Giao Hà Ngọc Kim Cương, sinh ngày 02/12/2018 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Hà Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng); thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 12/9/2022 đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí:

Ông Hà Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Hà Văn Đ đã nộp theo biên lai thu số: 0005321 ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú. Ông Hà Văn Đ phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- UBND TT. Vĩnh Thạnh Trung, H. Châu Phú, T.An Giang;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Hòa